

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HS-ST
Ngày: 09/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phước Tiến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Diễn
Ông Huỳnh Thế Cần
- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Lộc – Kiểm sát viên

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Tuấn A (C), sinh năm 1993, tại Nghệ An.

Nơi cư trú: Khối Tân H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: ấp L, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đình C1, sinh năm 1069 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; Có vợ: Nguyễn Thị Hiền L, sinh năm 1994; Có 01 con (2013); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 290/2013/HSST ngày 12/8/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời gian thử thách là 17 tháng 12 ngày tính từ ngày tuyên án; Bị bắt: 14/7/2017 (Có mặt).

- Người bị hại: Anh Nguyễn Phước T, sinh năm 1991.
Thường trú tại: tổ 8, ấp L, xã T, TP. B, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị S, Nguyễn Văn Đ (anh của S), Đinh Ngọc T, Võ Minh Q (chồng T) cùng làm việc tại Công ty J – Khu công nghiệp T, TP. B. Khoảng 15 giờ

ngày 14/7/2017, trong lúc làm việc tại Công ty, giữa S và T xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau; sự việc đã được anh Q, anh Đ hòa giải. Sau đó, S điện thoại kể cho bà Nguyễn Thị T1 (mẹ ruột S) nghe và nhờ bà T1 nói với Lê Tuấn A (em họ S) tới công ty đón S về thì bà T1 nói lại cho Tuấn A biết.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, Tuấn A nhờ Đinh Xuân L (bạn Tuấn A) chở tới Công ty J, L đồng ý. Khi đi, Tuấn A chuẩn bị 01 con dao tông dài 45cm, cán gỗ, bản rộng 05cm để vào cốp xe mô tô của L (L không biết). Sau đó, L chở Tuấn A đến Công ty J và dừng xe cách cổng Công ty khoảng 20m, L đi đến gần Cổng công ty (cách nơi L dừng xe khoảng 10m) nói chuyện với bạn. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi công nhân Công ty tan ca, S và T tiếp tục xảy ra cãi vã, đánh nhau trước cổng Công ty; anh Đ vào can ngăn, Nguyễn Phước T2 (bạn Q đang đứng ở Cổng công ty) dùng tay trái túm cổ áo anh Đ, tay phải đâm trúng mặt anh Đ; anh Đ dùng tay đánh lại; Tuấn A liền mở cốp xe lấy dao cầm trên tay phải chạy tới chém 01 nhát trúng lưng anh T2 thì bị bảo vệ Công ty phát hiện bắt giữ giao Công an Khu công nghiệp T lập biên bản phạm tội quả tang; anh T2 được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai cấp cứu.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao tông dài 45cm, cán gỗ, bản rộng 05cm, lưỡi dao có dính máu là hung khí Tuấn A sử dụng gây án.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0545/GDPY/2017 ngày 17/7/2017 của Trung tâm pháp y Đồng Nai – Sở y tế Đồng Nai xác định thương tích của anh Nguyễn Phước T2 như sau:

* Phần giám định:

Thương tích vùng lưng:

+ Để lại vết thương vùng thắt lưng nằm ngang kích thước 20 x 04cm, đứt cơ dựng sống, đứt dây chằng liên gai, gãy mỏm gai L4.

+ Đã được Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai phẫu thuật khâu dây chằng, khâu gân cơ và khâu vết thương.

Hiện tại: Bệnh nhân đang nằm điều trị tại Khoa nội tổng quát 2 – Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai, tỉnh táo, tiếp xúc tốt, không yếu liệt. Vết thương thắt lưng kích thước 19 x 0,2cm, vết thương đang khâu chỉ. Cử động lưng còn đau, chưa đánh giá được mức độ hạn chế.

Kết quả cận lâm sàng: X – Quang : Gãy gai sau thân sống L4.

* Phần kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Tổn thương gãy mỏm gai đốt sống lưng L4 (Áp dụng chương 8, điều XII, mục 5.1). Tỷ lệ: 10%.

+ Vết thương vùng thắt lưng kích thước 19 x 0,2cm (Áp dụng chương 8, điều 1 mục 2). Tỷ lệ: 04%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể: (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 14%.

Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện tại gia đình của Lê Tuấn A đã bồi thường tiền chi phí điều trị và các khoản tiền tổn thất khác cho anh Nguyễn Phước T2 số tiền là 20.000.000đ; anh T2 đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Tuấn A.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 04/01/2018 của Viện kiểm Sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Lê Tuấn A về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cùng những tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo: Từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuấn A đã khai nhận vào khoảng 18 giờ ngày 14/7/2017, khi được bà Nguyễn Thị T1 (mẹ ruột của Nguyễn Thị S) báo lại cho bị cáo biết đến đầu giờ chiều cùng ngày đến trước cổng Công ty J thuộc xã T, TP. B để đón Suong về do trước đó giữa S và Đinh Ngọc T có xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau trong công ty; khi công nhân công ty tan ca thì giữa S và T lại tiếp tục xảy ra cãi vã, đánh nhau thì được anh Nguyễn Văn Đ (anh của S) vào can ngăn. Sau đó, giữa anh Đ và Nguyễn Phước T2 (bạn của anh Võ Minh Q chồng chị T) lại xảy ra đánh nhau; do bên vực anh Đ và chị S nên bị cáo đã có hành vi sử dụng 01 con dao tông dài 45cm, cán gỗ, bản rộng 05cm chém 01 nhát trúng vào lưng của anh T2 gây thương tích. Hậu quả anh Nguyễn Phước T2 bị tổn thương gây mồm gai đốt sống lưng L4, vết thương vùng thắt lưng kích thước 19 x 0,2cm do vật sắc gây ra. Tỷ lệ toàn bộ thương tật là 14%.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Tuấn A đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố và viện dẫn.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, thể hiện thái độ tính hung hăng, xem thường pháp luật, cũng chỉ vì mâu thuẫn xích mích nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày mà bị cáo đã có hành vi dùng con dao tông dài 45cm, cán gỗ, bản rộng 05cm được xác định là hung khí nguy hiểm đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, thực tế bị cáo đã gây thương tích cho anh Nguyễn Phước T2 với tỷ lệ thương tật là 14%; hành vi của bị cáo

không những gây ảnh hưởng đến cuộc sống của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất quyết liệt, có tính chất côn đồ thể hiện qua việc người bị hại cũng không mâu thuẫn gì đối với bị cáo, cũng chỉ vì do muốn bênh vực anh Nguyễn Văn Đ (anh của S) nên bị cáo đã có hành vi dùng dao chém người bị hại gây thương tích. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu: Tại bản án số 290/2013/HSST ngày 12/8/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời gian thử thách là 17 tháng 12 ngày tính từ ngày tuyên án. Do vậy, đối với bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích giáo dục, cải tạo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết như trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có con còn nhỏ, có ông nội là người tham gia cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ; gia đình bị cáo đã bồi thường tiền chi phí điều trị và các khoản tổn thất khác số tiền 20.000.000 đồng và người bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Đối với hai đối tượng Nguyễn Thị S, Đinh Ngọc T đã có hành vi đánh nhau nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. B đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

* Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do người bị hại không có yêu cầu thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tông dài khoảng 45cm, cán bằng gỗ, bản rộng 05cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. B, tỉnh Đồng Nai).

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo **Lê Tuấn A** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2017.

Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tông dài khoảng 45cm, cán bằng gỗ, bản rộng 05cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. B, tỉnh Đồng Nai).

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Thi hành án;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phước Tiến